

CÔNG TY TNHH BÁCH THẢO DIỆU THIÊN HƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BÁCH THẢO DIỆU THIÊN HƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH THAO DIEU THIEN HUONG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THẢO THIÊN HƯƠNG

2. Mã số doanh nghiệp: 0110254430

3. Ngày thành lập: 16/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngách 56 ngõ 113 Phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911511525

Fax:

Email: nhalien525.hn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản; rau, quả; cà phê; chè; đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng;- Bán buôn dầu, mỡ động thực vật;- Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh. Kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu; Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa;	4669
12.	Trồng lúa	0111
13.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
15.	Trồng cây mía	0114
16.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
17.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
18.	Trồng cây hàng năm khác	0119
19.	Trồng cây ăn quả	0121
20.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128(Chính)
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
24.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
28.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
29.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Dịch vụ đóng gói	8292
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng.	6619
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
40.	Quảng cáo	7310
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ;	7490
42.	Bán buôn tổng hợp	4690
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
49.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
50.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
51.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
52.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
53.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
54.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút;- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;- Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt;- Sản xuất dấm;- Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo;- Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi.- Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã);- Sản xuất men bia;- Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;- Sản xuất sữa tách bơ và bơ;- Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng;- Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo;- Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
55.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
56.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

57.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
59.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
61.	Cơ sở lưu trú khác	5590
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình điện	4221
70.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
71.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
76.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
77.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

78.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dịch vụ kính thuốc); - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4773
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LƯƠNG THỊ HƯƠNG LIÊN	Việt Nam	Thôn Hoàng Xá, Xã Khánh Hà, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.250.000.000	50,000	001187009800	
2	LƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	Việt Nam	Số 51 Trần Xuân Soạn, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.250.000.000	50,000	001188000198	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THỊ HƯƠNG LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001187009800

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hoàng Xá, Xã Khánh Hà, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hoàng Xá, Xã Khánh Hà, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội